

phút.

***Cách tiến hành:**

Việc 1: Kiểm tra tập đọc (7 em): Làm việc cả lớp:

- Học sinh lên bốc thăm, chuẩn bị.
- Yêu cầu học sinh thể hiện theo thăm.
- Tổ chức cho học sinh nhận xét.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá từng em.

Việc 2: Ôn sử dụng mục lục sách: TC Trò chơi Ai nhanh hơn

- Chia lớp thành 4 đội phát mỗi đội một lá cờ và cử ra 2 thư kí.
- Nêu cách chơi: Mỗi lần cô sẽ nêu tên một bài tập đọc nào đó.
- Yêu cầu các đội tra mục lục bài này.
- Đội nào tìm ra trước thì phát cờ xin trả lời.
- + Ví dụ: - Giáo viên hô: *Người mẹ hiền.*

(...)

- Nhận xét đánh giá bình chọn nhóm thắng cuộc.

Việc 3: Viết chính tả: Làm việc cả lớp – làm việc cá nhân

- Đọc qua đoạn văn một lượt.
- Gọi 2 học sinh đọc lại.
- Đoạn văn có mấy câu? Những chữ nào phải viết hoa? Vì sao?
- Cuối mỗi câu văn có dấu gì?
- Yêu cầu lớp viết vào bảng con các từ khó.
- Đọc bài để học sinh viết vào vở.
- Đọc lại bài để lớp soát lỗi.
- Nhận xét tuyên dương học sinh làm tốt.

*** Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1**

- Học sinh lên bốc thăm, chuẩn bị 2 phút.
- Đọc và trả lời nội dung bài theo yêu cầu.
- Học sinh khác lắng nghe và nhận xét bạn đọc.

- Lớp chia thành 4 đội.
- Các đội cử ra thư kí.
- Khi nghe giáo viên nêu tên bài thì các nhóm tra mục lục để tìm đội nào phát cờ trước thì được giành quyền trả lời.
- Sau khi giáo viên nêu hết tên các bài thì đội nào tìm đúng nhiều hơn đội đó sẽ thắng cuộc.
- Học sinh trả lời: (*Trang 63.*)
- Bình chọn nhóm về nhất.

- Học sinh nghe.
- Hai em đọc lại đoạn văn.
- Có 4 câu. Các chữ phải viết hoa là chữ Bắc (tên riêng), Đầu, Ở, Chỉ. Vì là các chữ đầu câu.
- Cuối mỗi câu có dấu chấm.
- Học sinh viết: *đầu, năm, quyết, trở thành, giảng lại, đứng đầu lớp.*
- Thực hành viết bài vào vở.
- Soát lỗi theo giáo viên đọc.

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Giáo viên chốt lại nội dung vừa ôn.
- Đề tìm được nhanh tên một bài học nào đó trong SGK TV ta cần làm ?
- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem.

4. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Tìm đọc mục lục sách một truyện thiếu nhi mà em đã đọc.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai (10 lần). Xem

trước bài sau. **Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 4)**

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP (Tiết 4)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nhận biết được từ chỉ hoạt động và dấu câu đã học(BT2).
- Biết cách nói lời an ủi và cách hỏi để người khác tự giới thiệu về mình (BT4).

2. Kỹ năng: Đọc đúng rõ ràng, trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng/ phút). (M3, M4).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu ghi sẵn các tên bài tập đọc và học thuộc lòng đã học. Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn bài tập 2.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|--|--|
| 1. HĐ khởi động: (5 phút) | |
| <ul style="list-style-type: none">- TBHT điều hành trò chơi Truyền điện-ND chơi: Tổ chức cho học sinh truyền điện để nêu tên bài tập đọc trong sách Tiếng Việt 2 tập 1 và trang sách tương ứng.- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.- GV kết nối nội dung bài: Hôm nay chúng ta tiếp tục ôn tập các bài tập đọc và bài học thuộc lòng đã học. Ôn từ chỉ hoạt động. | <ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi.- Lắng nghe.- Học sinh mở sách giáo khoa. |
| 2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập. (25 phút) | |
| *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Đọc đúng rõ ràng, trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng/ phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng/ phút). (M3, M4).- Nhận biết được từ chỉ hoạt động và dấu câu đã học(BT2).- Biết cách nói lời an ủi và cách hỏi để người khác tự giới thiệu về mình (BT4). | |
| *Cách tiến hành: | |

Việc 1: Kiểm tra tập đọc (7 em): Làm việc cả lớp:

- Học sinh lên bốc thăm, chuẩn bị.
- Yêu cầu học sinh thể hiện theo thăm.
- Tổ chức cho học sinh nhận xét.
- Giáo viên nhận xét từng em.

2: Ôn tập từ chỉ hoạt động: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Bài tập yêu cầu gì?
- Treo bảng phụ ghi sẵn đoạn văn, yêu cầu học sinh chia sẻ kết quả.
- Cho học sinh nhận xét.
- Gọi 2 em đọc lên các từ vừa tìm được.
- Nhận xét chung.

Việc 3: Ôn tập các dấu chấm câu: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Trong bài có những dấu câu nào?
- Dấu phẩy viết ở đâu trong câu?
- Các câu khác tiến hành tương tự.

Việc 4: Ôn luyện về cách nói lời an ủi và lời tự giới thiệu: Làm việc theo cặp – Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.

- Học sinh lên bốc thăm, chuẩn bị 2 phút.
- Đọc và trả lời nội dung bài theo yêu cầu.
- Học sinh khác lắng nghe và nhận xét bạn đọc.

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu bài tập và làm bài.
- Yêu cầu lớp gạch chân dưới 8 từ chỉ hoạt động có trong đoạn văn.
- 1 em lên bảng chia sẻ kết quả, HS dưới lớp tương tác
**Dự kiến KQ chia sẻ:*
+ **Nằm, lim dim, kêu, chạy, vươn mình, dang, vỗ, gáy.**
- Nhận xét bài bạn.
- Học sinh đọc.

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu bài tập và làm bài.
- lám CN-> đôi vở kiểm tra chéo.
+Có dấu phẩy, dấu chấm, dấu 2 chấm, dấu ngoặc kép, dấu chấm cảm, dấu ba chấm.
+ Dấu phẩy viết ở giữa câu. Dấu chấm viết ở cuối câu. Dấu hai chấm viết ở trước lời nói của ai đó. Dấu ngoặc kép đặt ở đầu và cuối câu nói. Dấu 3 chấm viết ở giữa các tiếng gà gáy.

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu bài tập và làm bài theo nhóm đôi.
** Dự kiến ND học sinh chia sẻ:*
Học sinh 1: Cháu đừng khóc nữa, chú sẽ đưa cháu về với mẹ.
Học sinh 2: Thật hả chú?
Học sinh 1: Ừ, đúng thế, nhưng trước hết cháu phải cho chú biết tên là gì? Và mẹ cháu tên là gì? Nhà ở đâu? Nhà cháu có số điện

| | |
|--|--|
| <p>- Lắng nghe, nhận xét cách nói của từng em. <i>*Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1</i></p> | <p>thoại không? Học sinh 2: Cháu tên là Hùng, mẹ cháu tên Hằng. Nhà cháu ở thôn Đanh Xá- Xã..... Điện thoại 0887265358.</p> |
| <p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút) - Trò chơi: Thi tìm nhanh các từ chỉ hoạt động . VD: đi, chạy, nhảy, viết, uống, nhai, ... - Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập.</p> | |
| <p>4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút) - Đặt câu có từ chỉ hoạt động: <i>chào, ôm, sà, bay, múa, hát,...</i> - Nhận xét tiết học. - Dẫn học sinh về chuẩn bị bài Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 5).</p> | |

Sáng thứ ba ngày 31 tháng 12 năm 2019

TIẾNG VIỆT LUYỆN TẬP (Tiết 5)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Tìm được từ chỉ hoạt động theo tranh vẽ và đặt câu với từ đó (BT2).
- Biết nói lời mời, nhờ, đề nghị phù hợp với tình huống cụ thể (BT3).

2. Kỹ năng: Đọc đúng rõ ràng, trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng/ phút). (M3, M4).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu ghi sẵn các tên bài học thuộc lòng đã học. Tranh minh họa bài tập 2.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|---|---|
| <p>1. HĐ khởi động: (5 phút)</p> | |
| <p>- TBHT điều hành trò chơi: Truyền điện: -<i>ND chơi:</i> Tổ chức cho học sinh truyền điện thi đặt câu có từ chỉ hoạt động. - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét chung. -GV kết nối nội dung bài.</p> | <p>- Học sinh tham gia chơi. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở</p> |

| | |
|--|---|
| | sách giáo khoa. |
| <p>2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút) *Mục tiêu: - Đọc đúng rõ ràng, trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng/ phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng/ phút). (M3, M4). - Tìm được từ chỉ hoạt động theo tranh vẽ và đặt câu với từ đó (BT2). - Biết nói lời mời, nhờ, đề nghị phù hợp với tình huống cụ thể (BT3). *Cách tiến hành:</p> | |
| <p>Việc 1: Kiểm tra tập đọc (7 em): Làm việc cả lớp: - Học sinh lên bốc thăm, chuẩn bị. - Yêu cầu học sinh thể hiện theo thăm. - Tổ chức cho học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét từng em. Việc 2: Ôn từ chỉ hoạt động và đặt câu với từ chỉ hoạt động: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp - Treo bức tranh lên bảng và yêu cầu gọi tên các hoạt động được vẽ trong tranh. - Mời một số em chia sẻ bài làm của mình. - Mời em khác nhận xét. - Nhận xét chỉnh sửa cho học sinh. 3: Ôn luyện kĩ năng nói lời mời - Lời đề nghị: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp - Mời một số em chia sẻ bài của mình cho lớp nghe. - Cho học sinh khác nhận xét. - Nhận xét bài làm từng em. <i>* Lưu ý theo dõi, giúp đỡ M1 hoàn thành bài tập.</i></p> | <p>- Học sinh lên bốc thăm, chuẩn bị 2 phút. - Đọc và trả lời nội dung bài theo yêu cầu. - Học sinh khác lắng nghe và nhận xét bạn đọc. - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu và làm bài tập. - Quan sát. - Kiểm tra chéo N2. - HS chia sẻ trước lớp *Dự kiến KQ chia sẻ 1. tập thể dục 2. vẽ tranh 3. học bài 4. cho gà ăn 5. quét nhà. - Nhận xét bình chọn bạn có câu hay. - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu và làm bài. - HS làm việc cá nhân - Kiểm tra trong cặp. - Lần lượt từng học sinh chia sẻ * Dự kiến ND chia sẻ ; + <i>Chúng em mời cô đến dự buổi họp mừng Ngày Nhà Giáo Việt Nam của lớp em ạ!,...</i> - Nhận xét bài làm của bạn .</p> |

3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Muốn nhờ, đề nghị người khác làm một việc gì đó em cần thể hiện thái độ như thế nào?

- Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập

4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Nhắc nhở HS có thói quen dùng từ lịch sự trong giao tiếp hàng ngày

+ Khi muốn nhờ mẹ giảng giúp bài toán khó, em sẽ nói thế nào?

+ Khi muốn đề nghị các bạn làm báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt nam 20/11, em sẽ nói thế nào?

+ Khi muốn nhờ bạn trợ giúp bài LTVC khó, em sẽ nói thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương những học sinh tích cực.

- Dẫn dò học sinh về xem trước bài **Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 6)**

TOÁN

TIẾT 87: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 20.
- Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.
- Biết tìm số hạng, số bị trừ.
- Biết giải bài toán về ít hơn một số đơn vị.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính và giải toán.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1 (cột 1,2,3), bài tập 2 (cột 1,2), bài tập 3 (a,b), bài tập 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, thước kẻ.
- Học sinh: Sách giáo khoa, thước.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|---|------------------------------------|
| 1. HĐ khởi động: (5 phút) | |
| - CTHĐTQ điều hành trò chơi: Thi tìm đáp số: + ND chơi: đưa ra bài toán để học sinh tìm đáp số: 1. Mai có 35 cái nhãn vở, Hoa có ít hơn Mai 17 cái nhãn vở. Hỏi Hoa có bao nhiêu cái nhãn vở? 2. Bác Ba bán được 36 quả trứng. Bác Tiến bán được 29 quả trứng. Hỏi cả hai bác bán | - Học sinh chủ động tham gia chơi. |

| | |
|--|--|
| <p><i>được bao nhiêu quả trứng?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh. - GV kết nối nội dung bài mới: Hôm nay chúng ta sẽ củng cố về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 và làm các dạng toán đã học. - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng: Luyện tập chung | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. <p>Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p> |
| <p>2. HĐ thực hành: (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 20. - Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100. - Biết tìm số hạng, số bị trừ. - Biết giải bài toán về ít hơn một số đơn vị. <p>*Cách tiến hành:</p> | |
| <p><u>Bài 1</u> (cột 1,2,3): Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu gì? - Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả. <p>- Nhận xét bài làm học sinh.</p> <p><u>Bài 2</u> (cột 1,2): Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán yêu cầu ta làm gì? <p>- Khi đặt tính em cần chú ý điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ta bắt đầu tính từ đâu tới đâu? - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả. <p>- Nhận xét bài làm từng em.</p> <p><u>Bài 3</u> (a,b): Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán yêu cầu làm gì? - Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm như thế nào? | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Yêu cầu tính nhẩm. - Học sinh nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp. <p><i>*Dự kiến ND chia sẻ:</i></p> $\begin{array}{r} 12 - 4 = 8 \\ 17 - 7 = 8 \\ 13 - 5 = 8 \end{array} \quad \begin{array}{r} 9 + 5 = 14 \\ 7 + 7 = 14 \\ 6 + 8 = 14 \dots \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - Đặt tính rồi tính. - Hàng đơn vị thẳng cột hàng đơn vị, hàng chục thẳng cột hàng chục. - Thực hiện từ phải sang trái. - Học sinh chia sẻ <p><i>*Dự kiến KQ:</i></p> $\begin{array}{r} 28 \\ + 19 \\ \hline 47 \end{array} \quad \begin{array}{r} 73 \\ - 35 \\ \hline 38 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong N2 - Học sinh chia sẻ kết quả <p><i>* Dự kiến ND chia sẻ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm X. - Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết. |

- Muốn tìm số trừ chưa biết ta làm sao?
- Muốn tìm số bị trừ ta làm như thế nào?
- Nhận xét bài làm từng em.

Bài 4: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Bài toán có dạng gì?
- Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả.

- Tổ chức cho học sinh nhận xét.
- Nhận xét chung.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập

♣ Bài tập chờ:

Bài tập 2 (cột 3,4)

- Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

Bài tập 5:

+ Bài toán hỏi gì?

+ Muốn vẽ đoạn thẳng qua hai điểm cho trước ta làm như thế nào?

- Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.

-GV phỏng vấn HS năng khiếu

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập.

- Lấy số bị trừ trừ đi hiệu.
 - Lấy hiệu cộng với số trừ.
- $$x + 18 = 62 \quad x - 27 = 37$$
- $$x = 62 - 18 \quad x = 37 + 27$$
- $$x = 44 \quad x = 64$$

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

* Dự kiến ND chia sẻ:

- Con lợn to nặng 92 kg. Con lợn nhỏ ít hơn con lợn to 16 kg.

- Con lợn nhỏ nặng bao nhiêu kg?

- Dạng toán ít hơn hơn.

- 1 em nêu tóm tắt, 1 em nêu bài giải:

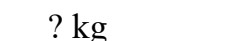
Tóm tắt:

92 kg

- Lợn to:



- Lợn nhỏ:



Giải:

Con lợn nhỏ cân nặng là:

$$92 - 16 = 76 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 76 kg

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:

$$\begin{array}{r} 53 \\ + 47 \\ \hline 100 \end{array} \quad \begin{array}{r} 90 \\ - 42 \\ \hline 48 \end{array}$$

+ Nối các điểm đã cho để được các hình chữ nhật và tứ giác.

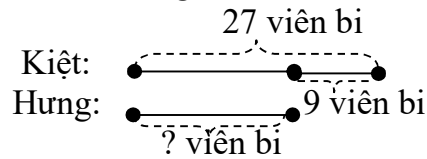
+ Đặt thước một đầu trùng với điểm thứ nhất và một đầu trùng với điểm thứ hai sau đó nối hai điểm lại với nhau thành một đoạn thẳng.

- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

- Tổ chức chơi trò chơi *Gọi thuyền* với ND: 52- 18 48 + 36 70 - 7 57 + 43

4. HĐ sáng tạo: (2 phút)

- Nêu bài toán và giải bài theo tóm tắt sau:



- Giáo viên nhận xét tiết học

- Dặn học sinh về nhà ôn lại nội dung kiến thức đã học, chuẩn bị tiết sau: **Ôn tập cuối học kì I (Tiết 5)**

TƯ NIÊN VÀ XÃ HỘI:

THỰC HÀNH: GIỮ TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP

(Chương trình hiện hành)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện một số hoạt động làm cho trường, lớp, sạch đẹp.
- Nêu được cách tổ chức các bạn tham gia làm vệ sinh trường một cách an toàn.

2. Kỹ năng: Học sinh biết sử dụng một số dụng cụ để làm vệ sinh.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học, yêu thích lao động.

***THGDBVMT:** Biết tác dụng của việc giữ trường, lớp, đẹp đối với sức khoẻ và học tập.

- Có ý thức giữ trường, lớp sạch, đẹp và tham gia vào những hoạt động làm cho trường, lớp học sạch, đẹp.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy logic, NL quan sát,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Một số dụng cụ như khẩu trang, chổi có cán, xẻng hót rác. Quan sát khu vực sân trường và lớp học để nhận xét về tình trạng vệ sinh ở những nơi đó trước khi có tiết học, hình vẽ trong sách giáo khoa trang 38, 39.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, kỹ thuật khăn trải bàn, động não

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
|---|--|
| 1. HĐ khởi động: (5 phút) | |
| - TBHT điều hành: <i>Hộp quà bí mật</i> -Nội dung chơi: + Hãy kể tên các hoạt động dễ gây nguy hiểm ở | - Học sinh chủ động tham gia trò chơi. |

| | |
|--|--|
| <p>trường?</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi biết bạn mình chơi trò chơi nguy hiểm em sẽ làm gì? + Hãy nêu một số trò chơi bổ ích? - Giáo viên nhận xét, đánh giá. -Giáo viên giới thiệu: Để giữ cho trường lớp sạch đẹp chúng ta cần làm gì bài học hôm nay các em cùng tìm hiểu. - Giáo viên ghi tựa bài lên bảng. | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài. |
| <p>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết nhận xét thế nào là trường học sạch, đẹp và biết giữ trường học sạch đẹp. - Biết sử dụng 1 số dụng cụ để làm vệ sinh trường, lớp học. <p>*Cách tiến hành:</p> | |
| <p>Việc 1: Quan sát theo cặp</p> <p>*Mục tiêu: Biết nhận xét thế nào là trường học sạch, đẹp và biết giữ trường học sạch đẹp.</p> <p>*Cách tiến hành: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</p> <p>Bước 1: Làm việc theo cặp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát các hình ở trang 38, 39 trong sách giáo khoa và trả lời với bạn các câu hỏi sau. + Các bạn trong từng hình đang làm gì? các bạn đã sử dụng những dụng cụ gì? + Việc làm đó có tác dụng gì? + Trường học sạch đẹp có tác dụng gì? <p>Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi 1 số học sinh trả lời câu hỏi trước lớp. - Tiếp theo giáo viên yêu cầu học sinh liên hệ với thực tế và trả lời các câu hỏi sau: - Trên sân trường và xung quanh trường, xung | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát các hình ở sách giáo khoa, thảo luận và chia sẻ nội dung các câu hỏi. <i>*Dự kiến nội dung chia sẻ:</i> + Các bạn lao động vệ sinh sân trường. + Các bạn quét dọn, xách nước, tưới cây, dụng cụ ở đây là chổi nan, xô, cuốc, xẻng. + Làm cho trường lớp sạch đẹp. + Cảnh các bạn đang chăm sóc cây. + Tưới cây, hái lá khô già, bắt sâu ,... + Cây mọc tốt hơn ,làm đẹp cho ngôi trường. + Bảo vệ sức khỏe,... giúp thầy cô và học sinh dạy và học đạt hiệu quả cao. - Học sinh trả lời câu hỏi. -Học sinh liên hệ thực tế |